

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2018/HS-PT  
Ngày 16 tháng 11 năm 2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Anh**

***Các Thẩm phán:*** - Ông **Lê Thành Trung**

- Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trịnh Thị Biên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:***  
Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 161/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo Nguyễn Đức T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 199/2018/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

**Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Đức T** (Tên gọi khác: **N**), sinh năm: 1984, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: 37/13, Tổ 14, T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T, sinh năm: 1963; con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1963; chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại Bản án hình sự số 128/2010/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2010, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 (bảy) năm tù, phạt bổ sung 10.000.000 đ (mười triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 9 năm 2015; đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18 tháng 4 năm 2018 đến ngày 23 tháng 4 năm 2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo bỏ trốn và bị bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định truy nã bị can số 1410 ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N.

Bị cáo đang bị tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 4 năm 2018, Nguyễn Đức T đi bộ quanh khu vực bãi biển H trên đường P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, mục đích thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến bãi biển đối diện ngã ba đường C – P, T thấy 01 giỏ xách của chị Trần Thanh V để trên bãi cát không có người trông coi nên T lên lấy trộm rồi chạy vào đường Cao Văn B. Khi đó, một số người dân xung quanh phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của T nên tri hô, đuổi bắt được T cùng tang vật khi T chạy đến trước nhà số 9/9 Cao Văn B, phường V, thành phố N. Trong giỏ xách T trộm có 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge màu xanh đen, 01 ví thêu hoa văn và số tiền 2.290.000 đ (hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 150/HĐĐG ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của thành phố N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge có giá trị: 6.561.000 đ (sáu triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng); 01 giỏ xách hiệu Vascara màu đen và 01 ví nữ thêu hoa văn không đủ thông tin nên không định giá. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Đức T trộm cắp là: 8.851.000 đ (tám triệu tám trăm năm mươi một nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2018/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đức T.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: Nhí) 09 (chín) tháng tù.
- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.
- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định,

nên kháng cáo của bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập theo trình tự tố tụng hình sự. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận: Để có tiền mua ma túy sử dụng, ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại bãi biển đối diện ngã ba đường C – P, thành phố N, Nguyễn Đức T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 giỏ xách, trong đó có 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge màu xanh đen, 01 ví thêu hoa văn và số tiền 2.290.000 đ (hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) của chị Trần Thanh V. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Đức T trộm cắp là: 8.851.000 đ (tám triệu tám trăm năm mươi một nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T theo tội danh và điều khoản này là đúng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương; Bản thân bị cáo từng bị kết án 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thuộc trường hợp tái phạm. Mặt khác, bị cáo còn là người nghiện ma túy. Do đó, cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo là phù hợp.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 09 (chín) tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác, lý do bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt không chính đáng, nên bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 343; Điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T (tên gọi khác: Nhí) và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: N) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2018, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18 tháng 4 năm 2018 đến ngày 23 tháng 4 năm 2018.

2. Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 16 tháng 11 năm 2018).

**\*Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố N;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA dân sự thành phố N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**NGUYỄN ANH**